MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP Ở VIỆT NAM

GS.TS LÊ ĐÌNH KHẢ
Ủy viên thường vụ Hội Giống cây trồng Việt Nam
Ủy viên thường vụ Hội KH&KT lâm nghiệp Việt Nam

Trong những năm gần đây, công tác giống cây trồng lâm nghiệp (bao gồm cả cây lâm sản ngoài gỗ) ở nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần đưa năng suất rừng trồng sản xuất tăng lên rõ rệt so với những năm 90. Tuy nhiên, nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất đồ mộc cũng tăng lên mạnh mẽ trong những năm gần đây, nước ta vẫn phải nhập gỗ để sản xuất đồ mộc; nhu cầu giống cho lâm sản ngoài gỗ cũng không ngừng tăng lên. Vì vậy, giống cho trồng rừng cung cấp gỗ nguyên liệu, gỗ lớn và cây lâm sản ngoài gỗ vẫn là vấn đề cần được quan tâm trong giai đoạn tới, cần nhiều nỗ lực và đổi mới để đáp ứng nhu cầu giống có năng suất và chất lượng ngày càng cao của các chương trình trồng rừng.

Thành công nổi bật của công tác giống cây rừng ở nước ta trong những năm gần đây là đã chọn tạo được nhiều giống cây rừng (bao gồm các giống xuất xứ, các giống lai, giống - dòng vô tính) có năng suất cao, chất lượng tốt cho một số loài cây trồng rừng chủ lực, như Keo tai tượng (*Acacia mangium*), Keo lá tràm (*A. auriculiformis*), Bạch đàn urô (*Eucalyptus urophylla*), Thông caribe (*Pinus caribaea* var. *hondurensis*), Tràm lá dài (*Malaleuca leucadendra*). Trong đó, hơn 100 giống đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) công nhận là giống quốc gia hoặc giống tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt các giống Keo lai tự nhiên đã được các nước Đông Nam Á nhập để trồng.

Cần nhấn mạnh rằng, giống lai tự nhiên giữa Keo tai tượng với Keo lá tràm (*Acacia mangium* x *A. auriculiformis*) được phát hiện ở nước ta chậm hơn 10-15 năm so với các nước khác trong khu vực, song nhờ áp dụng các phương pháp chọn giống và khảo nghiệm giống thích hợp, nên nước ta là nước đầu tiên trong khu vực chọn tạo được các giống Keo lai tự nhiên có năng suất cao, chất lượng thân cây tốt và đưa vào trồng rừng sản xuất trên diện rộng.

Một số giống lai nhân tạo có năng suất cao cũng được tạo ra ở Bạch đàn và Keo Acacia, đã được Bộ NN&PTNT công nhận và đưa vào sản xuất. Bên cạnh đó, một số giống cây lâm sản ngoài gỗ như Macadamia (*Macadamia integrifolia*), Trám trắng (*Canarium album*), Trám đen (*C. tramdenum*), Tràm năm gân (*Malaleuca quinquenervia*), Tràm trà (*M. alternifolia*)... có năng suất và chất lượng sản phẩm cao, cũng được chọn tạo và đưa vào sản xuất trong những năm gần đây.

Cùng với nghiên cứu chọn tạo các giống mới, công tác nghiên cứu nhân giống sinh dưỡng bằng nuôi cấy mô, giâm hom và công

Giống Keo lai K85 (3 tuổi)
tại Phú Lộc, Thừa Thiên - Huế

Giống Bạch đàn lai H10 (3 tuổi)
tại Đông Triều, Quảng Ninh

nghệ mô - hom cũng được phát triển và được chuyển giao cho các cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống trên cả nước. Đến nay, nhiều giống được công nhận đã có quy trình nhân giống bằng nuôi cấy mô hoặc giâm hom và đã chuyển giao quy trình kỹ thuật đến các đơn vị sản xuất trong nước.

Một thành công nổi bật khác của công tác giống cây trồng lâm nghiệp là đã áp dụng các chỉ tiêu tổng hợp trong một chương trình chọn giống, không chỉ quan tâm đến năng suất mà đã coi trọng chất lượng sản phẩm theo từng mục tiêu kinh tế, coi trọng tính kháng sâu bệnh và chống chịu điều kiện bất lợi. Bên cạnh đó, đã kết hợp chọn tạo giống với chọn lập địa thích hợp và áp dụng kỹ thuật lâm sinh tiên tiến để tăng năng suất rừng trồng.

Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp cũng có những chuyển biến đáng kể. Bộ NN&PTNT đã ban hành các văn bản về quản lý giống, chiến lược giống và các quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn giống, góp phần định hướng và đưa công tác giống cây trồng lâm nghiệp của nước ta từng bước đi vào nề nếp.

Bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, công tác giống cây trồng lâm nghiệp ở nước ta cũng gặp một số hạn chế và thách thức không dễ khắc phục, trong đó có cái là khách quan, có cái do chúng ta chưa làm được.

Đất trồng rừng ở nước ta thường là đất đồi trọc, có độ dốc lớn, nghèo dinh dưỡng, cây bản địa có giá trị kinh tế cao thường mọc chậm, trong khi để trồng rừng có hiệu quả phải trồng cây mọc nhanh, có năng suất cao: do điều kiện địa lý tự nhiên đặc thù và ưu tiên cho nhu cầu phát triển nông nghiệp mà diện tích đất có độ phì cao và bằng phẳng thường được dành cho trồng cây nông nghiệp ngắn ngày và cây công nghiệp; đất trồng rừng thường có độ phì kém hơn đất nông nghiệp, độ dốc tương đối cao, địa hình chia cắt, xa dân cư, khó có điều kiện trồng rừng tập trung, khó làm đất cơ giới và chăm sóc tốt như đối với cây nông nghiệp. Vì vậy, rừng trồng của ta không thể có năng suất cao như khi trồng trên đất nông nghiệp và không thể có năng suất cao như ở một số nước khác. Đây là một thách thức khách quan, khó khắc phục mà người làm quản lý cần biết để không đòi hỏi điều mà chúng ta không thể làm được.

Cây bản địa gỗ quý của ta chủ yếu là những cây mọc chậm, yêu cầu đất còn tính chất đất rừng có độ phì cao, trong khi đất trồng rừng lại là đất trống đồi núi trọc, nghèo dinh dưỡng; đó là chưa nói muốn trồng rừng có hiệu quả kinh tế phải trồng cây mọc nhanh. Vì thế, đưa cây bản địa vào trồng rừng sản xuất là một ý tưởng hay, song không dễ thực hiện và chưa hẳn đã phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Giống năng suất cao chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất: nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao và chất lượng tốt cho trồng rừng sản xuất ở nước ta ngày càng lớn, song một số giống có năng suất cao đã chọn tạo chưa được trồng trên diện rộng, ngoại trừ một số giống Keo lai và Bạch đàn cao sản. Muốn đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất trên diện rộng phải có mô hình đủ lớn, chứng tỏ được tính ưu việt của giống, phải có phương pháp nhân giống giản đơn và phù hợp với điều kiện sản xuất. Mặt khác, một số nơi còn lấy giống từ rừng chuyển hóa, đặc biệt là lấy giống từ "lâm phần tuyển chọn" chất lượng kém, để trồng rừng, nên không thể có năng suất rừng trồng cao như mong muốn.

Quản lý sản xuất giống ở một số nơi chưa chặt chẽ, các quy trình, tiêu chuẩn và quy chuẩn chưa thật sự đến với người sản xuất: do lợi

ích trước mắt, chưa thấy được lợi ích lâu dài, người trồng rừng chỉ muốn sử dụng giống giá rẻ, nhiều nơi đã sử dụng giống xô bồ để trồng rừng, điển hình là sử dụng hạt Keo tai tượng từ những nguồn giống không rõ xuất xứ, năng suất thấp, hoặc *dùng hạt Keo lai* để trồng rừng mới, nên rừng trồng loại này sinh trưởng rất kém, thậm chí không thành rừng. Nhân đây, xin giới thiệu một phương châm sử dụng giống của các nhà chọn giống Australia là "good seed does not cost - it pays", tạm dịch: "giống tốt là vô giá, tự nó có giá", nghĩa là dùng giống tốt tuy có đắt hơn giống thường, song tăng năng suất do giống tốt đưa lại còn cao hơn nhiều.

Ngoài ra, một số nơi tuy dùng cây hom Keo lai để trồng rừng, song không theo quy trình trồng Keo lai đã được Bộ NN&PTNT ban hành, chưa thực hiện quy định 2-3 tháng sau khi trồng phải tỉa thân phụ, chỉ để lại một thân chính, nên Keo lai phát triển như một bụi cây nhiều ngọn, sinh trưởng kém hơn Keo tai tượng và Keo lá tràm. Có thể nói, các nguyên nhân trồng Keo lai thất bại chủ yếu là không trồng đúng vùng sinh thái, sau khi trồng không kịp thời tỉa bỏ thân phụ và dùng hạt Keo lai để trồng rừng, nên cây trồng rất hỗn tạp (do phân ly và thoái hóa) và năng suất thấp.

Chưa thấy được giống tốt chỉ thích hợp với từng vùng sinh thái: một sai lầm thường thấy trong trồng rừng là một số người nghĩ rằng giống tốt, đặc biệt là giống quốc gia, thì trồng ở đâu cũng được. Thực tế là tùy đặc điểm sinh thái của từng giống mà chúng có khả năng thích ứng rộng hay hẹp, trồng được trên một số vùng hay chỉ ở một vùng sinh thái, thậm chí ở một số lập địa nhất định; không thể có một giống cây rừng vạn năng, trồng ở đâu cũng được, cũng như không thể có một lập địa trồng cây gì cũng tốt. Đó là điều mà nhà quản lý và các doanh nghiệp không thể không tính đến khi xây dựng các chương trình trồng rừng.

Chưa thấy giống là nhân tố quan trọng trong năng suất rừng trồng, song muốn tăng năng suất rừng trồng phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh thích đáng: từ lâu tục ngữ ta đã có câu "nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống" hoặc "nhất thì, nhì thục" để nói về trồng cây nông nghiệp. Vì thế, muốn có năng suất cao phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp mà giống chỉ là một nhân tố, hơn nữa, ngoài giống, nước, phân thì trồng đúng lập địa, đúng thời vụ, làm đất và chăm sóc bảo vệ là những khâu không thể thiếu. Năng suất cây nông nghiệp trong những năm gần đây tăng lên gấp ba lần so với những năm 60 là nhờ sử dụng giống tốt cùng một loạt biện pháp kỹ thuật thâm canh khác, trong đó thủy lợi được coi là biện pháp hàng đầu.

Trong lâm nghiệp, cây rừng có đời sống dài ngày, diện tích canh tác lớn, ít có điều kiện chăm sóc như đối với cây nông nghiệp ngắn ngày, nhân tố giống càng có vai trò quan trọng, có thể chiếm đến 40-50% năng suất rừng trồng; điều kiện lập địa cũng có vai trò rất quan trọng, có thể chiếm đến 30-40% năng suất rừng trồng; các biện pháp thâm canh cũng có thể chiếm 30-40% năng suất rừng trồng; công tác bảo vệ rừng phòng chống sâu bệnh cũng chiếm 10-20% năng suất rừng trồng. Đáng tiếc là điều này chưa được nhận thức đầy đủ trong lâm nghiệp, một mặt do điều kiện địa hình khó cho phép, mặt khác do chúng ta chưa thấy được muốn có năng suất rừng trồng cao phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp, trong đó giống là quan trọng, song không phải duy nhất. Cũng do cây rừng có đời sống dài, một sai lầm về giống phải nhiều năm sau mới khắc phục được; vì thế công tác giống phải đi trước các chương trình trồng rừng 7-10 năm, và đi trước khai thác rừng 10-15 năm, phải có tầm nhìn dài hạn và thận trọng về chọn tạo giống và chọn nơi trồng, mới tránh được những thất bại không đáng có.

Tóm lại, giống có vai trò hết sức quan trọng trong tăng năng suất rừng trồng. Muốn có rừng trồng năng suất cao, chất lượng tốt phải sử dụng giống tốt, có chất lượng di truyền được cải thiện, chọn điều kiện lập địa phù hợp với từng loài cây và áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật lâm sinh thích đáng. Đã có chuyển biến nhận thức về giống cây trồng lâm nghiệp ở nước ta, nhờ sử dụng giống được cải thiện mà năng suất và chất lượng rừng trồng đã tăng lên rõ rệt trong những năm gần đây; quản lý giống cây rừng ở nước ta cũng có những bước tiến đáng kể. Tuy vậy, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, công tác giống cây trồng lâm nghiệp cũng gặp một số hạn chế và thách thức không nhỏ, nếu khắc phục được sẽ tạo điều kiện cho công tác này phát triển, góp phần tăng năng suất và chất lượng rừng trồng ở nước ta trong những năm tới ■